

**VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

Lê Duy Cường

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 30/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/01/2021; Ngày duyệt đăng: 25/01/2021

Tóm tắt

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích bản chất và đặc trưng của mô hình lớp học đảo ngược và khả năng vận dụng mô hình này trong giảng dạy học phần Phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực tự học của sinh viên. Qua nghiên cứu và kết quả thực nghiệm đã chỉ ra rằng việc vận dụng mô hình “lớp học đảo ngược” trong giảng dạy học phần Phương pháp dạy học Toán không chỉ tạo hứng thú, nâng cao kết quả học tập mà còn giúp sinh viên phát triển năng lực tự học.

Từ khóa: *Dạy học toán, lớp học đảo ngược, năng lực tự học, phát triển năng lực.*

**APPLICATION OF FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING
THE MODULE OF THE METHODOLOGY OF TEACHING
MATHEMATICS TOWARDS THE DEVELOPMENT OF SELF-LEARNING
ABILITY FOR STUDENTS MAJORING IN PRIMARY EDUCATION**

Le Duy Cuong

Department of Primary - Nursery Teacher Education, Dong Thap University

Email: leduycuongdhdt@gmail.com

Article history

Received: 30/12/2020; Received in revised form: 14/01/2021; Accepted: 25/01/2021

Abstract

In this article, the author analyzes the nature and characteristics of the “flipped classroom” model and the ability to apply this model in teaching the module of the methodology of teaching mathematics towards the development of self-learning ability for students. Findings from the research and experiments suggested that the use of the “flipped classroom” model in teaching the module of the methodology of teaching mathematics not only creates excitement, enhances learning outcomes but also helps students develop their self-learning ability.

Keywords: *Development of ability, flipped classroom, self-learning ability, teaching math.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.6.2021.904>

Trích dẫn: Lê Duy Cường. (2021). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần Phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(6), 8-14.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) thực chất là lựa chọn cách thức tối ưu tác động đến đối tượng người học nhằm đem lại hiệu quả của quá trình dạy học. Lý luận dạy học đã chỉ rõ PPDH tích cực hướng tới tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải chỉ tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học có nghĩa là phải thay đổi cách dạy và cách học: lấy người học làm trung tâm hay còn được gọi là dạy học tích cực. Trong cách dạy học này người học là chủ thể hoạt động, người dạy là người thiết kế, tổ chức, hỗ trợ, tạo nên sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học. Chương trình giáo dục môn Toán ở tiểu học có những đặc trưng là môn Toán thể hiện sự tích hợp nội dung của một số yếu tố toán học, trong đó cốt lõi là số học các số tự nhiên.

Mô hình lớp học đảo ngược hay một số tài liệu dùng thuật ngữ mô hình lớp học nghịch đảo (Nguyễn Văn Lợi, 2014) hoặc mô hình lớp học đảo trình (Nguyễn Hoài Nam và Vũ Thái Giang, 2017) là mô hình giáo dục tiên tiến được ứng dụng dựa trên sự phát triển của công nghệ Elearning và phương pháp đào tạo hiện đại (Bergmann, J. và Sams, A., 2012), (Berrett, D., 2012). Theo mô hình lớp học đảo ngược, người học xem các bài giảng, băng hình, video... ở nhà qua mạng Internet. Giờ học ở lớp sẽ dành cho các hoạt động tương tác, thảo luận giúp củng cố thêm các khái niệm đã tìm hiểu trước ở nhà. Người học sẽ chủ động trong việc tìm hiểu, nghiên cứu lý thuyết nhiều hơn, các em có thể tiếp cận video, bài giảng bất kỳ lúc nào, có thể dừng bài giảng lại, ghi chú và xem lại nếu cần. Điều này giúp việc học tập hiệu quả hơn, giúp người học tự tin hơn và góp phần phát triển năng lực tự học, một trong 10 năng lực cốt lõi theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và bản chất của mô hình lớp học đảo ngược

2.1.1. Cơ sở lý luận của mô hình lớp học đảo ngược

Lớp học đảo ngược là một mô hình dạy học kết hợp, do đó về mặt lý luận, mô hình này dựa trên cơ sở lý thuyết về học tập tích cực (Active learning), cụ thể là quan điểm dạy học chủ động khám phá, tiếp cận

kiến thức thông qua quá trình tương tác của Vygotsky. Mô hình lớp học đảo ngược là một phương thức dạy học theo mô hình kết hợp. Mô hình này đã khai thác triệt để những ưu điểm của công nghệ thông tin và góp phần giải quyết được những hạn chế của mô hình dạy học truyền thống bằng cách “đảo ngược” quá trình dạy học so với mô hình dạy học truyền thống. Sự “đảo ngược” ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai các nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học.

Nếu nhìn từ góc độ nhận thức thì cơ sở của mô hình lớp học đảo ngược dựa trên sáu bậc thang đo nhận thức của Bloom (2001). Thang đo của Bloom (2001) chỉ ra rằng “nhớ, hiểu” kiến thức là những hoạt động đòi hỏi mức tư duy thấp (giai đoạn tiếp cận với tài liệu); còn việc “áp dụng, phân tích” và “sáng tạo” dựa trên kiến thức tiếp nhận được chính là hoạt động đòi hỏi mức tư duy sâu hơn (giai đoạn xử lý thông tin, xây dựng kiến thức thông qua các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức trên lớp).

Trong lớp học truyền thống, thời gian ở lớp bị giới hạn, giảng viên (GV) chỉ có thể hướng dẫn sinh viên (SV) nội dung bài học ở ba mức độ đầu của nhận thức là nhớ, hiểu và vận dụng. Để đạt đến các mức độ sau, SV phải nỗ lực tự học tập và nghiên cứu ở nhà và đó là một trở ngại lớn với đa số SV. Mô hình mới “đảo ngược” mô hình truyền thống, ba mức độ đầu được SV thực hiện ở nhà nhờ những băng ghi hình hướng dẫn của GV. Thời gian ở lớp, GV và SV sẽ cùng làm việc nhằm đạt ba bậc thang sau của thang nhận thức.

2.1.2. Bản chất của mô hình lớp học đảo ngược

Trong mô hình lớp học đảo ngược, các hoạt động “Học ở lớp, làm bài tập ở nhà” (trong mô hình lớp học truyền thống) được chuyển thành các hoạt động tự học ở nhà qua video bài giảng, học trực tuyến, nghiên cứu bài học qua Internet và khi đến lớp người học sẽ làm bài tập, trao đổi, chia sẻ các nội dung của bài học, giải quyết các vấn đề, tình huống do GV đặt ra. Với mô hình lớp học truyền thống, người học được nghe giảng bài, sau đó làm các bài tập thực hành tại lớp hoặc tại nhà để xử lý thông tin và lĩnh hội tri thức. Ngược lại, đối với lớp học đảo ngược, người học sẽ phải tự làm việc với bài giảng trước thông qua đọc tài liệu, xem các video, nghe giảng thông qua các phương tiện hỗ

trợ như bảng hình, trình chiếu PowperPoint và khai thác tài nguyên trên mạng. Thời gian tại lớp sẽ dành cho các hoạt động giải bài tập, ứng dụng lí thuyết bài giảng vào giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm để xây

dựng hiểu biết dưới sự hướng dẫn của GV (Houston, M. và Lin, L., 2012). Đó là sự chuyển đổi những hoạt động trong lớp ra ngoài lớp và ngược lại. Hoạt động này có thể tóm tắt qua Bảng 1:

Bảng 1. Hoạt động chuyển đổi giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

| Loại hình | Trong lớp học | Ngoài lớp học |
|----------------------|--------------------|-------------------|
| Lớp học truyền thống | Bài giảng/ Bài học | Bài tập thực hành |
| Lớp học đảo ngược | Bài tập thực hành | Video bài giảng |

Vì vậy, bản chất của mô hình lớp học đảo ngược là hướng đến hoạt động hóa việc học của người học nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức từ kiến thức vốn có của người học đến kiến thức cần chiếm lĩnh. Đặc điểm quan trọng của mô hình này là sự tăng cường tiếp xúc và tương tác giữa thầy và trò, và giữa trò với nhau, là sự kết hợp giữa dạy trực tiếp và học thông qua xây dựng kiến thức, tạo ra cơ hội cá nhân hoá quá trình giáo dục, chứ không phải là một sự thay thế người thầy bằng băng ghi hình.

2.1.3. Đặc trưng của mô hình lớp học đảo ngược

- SV tự kiểm soát việc học của mình, điều chỉnh tiến độ học tập phù hợp, SV có thể dừng/xem lại video và thảo luận với bạn bè.

- SV được dành nhiều thời gian trên lớp để giải quyết các tình huống học tập, khai thác và đào sâu thêm kiến thức một cách thú vị thông qua các hoạt động tương tác.

- SV nhận được hỗ trợ phù hợp từ GV trong giờ học.

- Cá nhân hóa việc học tập của SV (SV phải làm nhiều bài tập, tìm kiếm tài liệu để trả lời câu hỏi của GV khi làm việc với các nội dung video ở nhà).

- Giúp nâng cao năng lực phát hiện - giải quyết vấn đề và rèn luyện các kỹ năng cho SV (kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thuyết trình, đọc, nghiên cứu tài liệu,...).

2.2. Năng lực tự học của SV

2.2.1. Tự học

Theo Thái Duy Tuyên (2003): “Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học”. Tác giả Lưu

Xuân Mới cho rằng: “Tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính SV tiến hành trên lớp, ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã quy định. Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học có tính độc lập cao và mang đậm nét sắc thái cá nhân như có quan hệ chặt chẽ với quá trình dạy học” (Lưu Xuân Mới, 2000). Cho dù tiếp cận dưới cách thức nào thì cũng có thể hiểu rằng tự học là quá trình bản thân người học tích cực, độc lập, tự giác chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, năng động tìm tòi, phân tích sách vở, tài liệu tham khảo bằng những phương pháp phù hợp trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên. Kết quả tự học cao hay thấp phụ thuộc vào năng lực tự học của mỗi cá nhân.

2.2.2. Năng lực tự học và biểu hiện năng lực tự học của SV

Tác giả cho rằng năng lực tự học là khả năng thực hiện có hiệu quả hoạt động học tập cả về chuyên môn và nghiệp vụ nghề nghiệp. Quá trình đào tạo ở trường sư phạm chỉ là sự đào tạo ban đầu, trang bị kiến thức cơ bản nền tảng làm cơ sở cho quá trình đào tạo tiếp theo. Do đó, việc tự học đóng vai trò quan trọng, quyết định cho sự thành đạt của mỗi SV sư phạm. Năng lực tự học là năng lực hết sức quan trọng mà SV đại học phải có, vì tự học là chìa khoá tiến vào thế kỉ XXI, một thế kỉ với quan niệm học suốt đời, xã hội học tập. Có năng lực tự học mới có thể tự học suốt đời được. Vì vậy, học tập ở trường đại học, quan trọng nhất là học cách học.

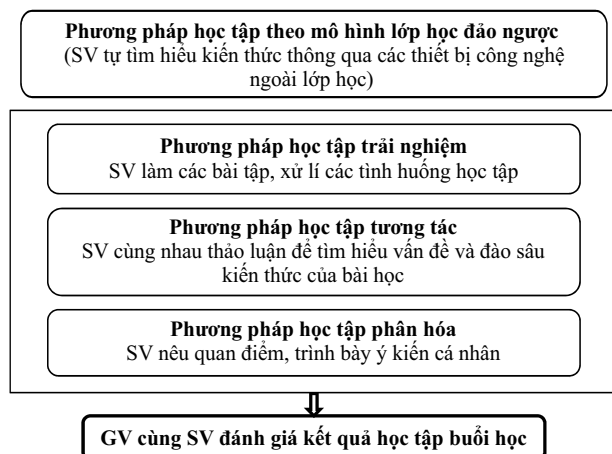
Năng lực tự học của SV là khả năng độc lập thực hiện hoạt động học tập, nghiên cứu, đồng hóa các tri thức học tập từ môi trường thành của chính mình. Theo Đào Tam và Lê Hiền Dương (2008) các năng lực tự học của SV sư phạm bao gồm: (1) Năng lực nhận biết, tìm tòi và phát hiện vấn đề; (2) Năng lực giải quyết vấn đề; (3) Năng lực xác định những kết luận đúng (kiến thức, cách thức, giải pháp, biện

pháp) từ quá trình giải quyết vấn đề; (4) Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn; (5) Năng lực đánh giá và tự đánh giá. Những biểu hiện trên đây là những tiêu chí quan trọng trong yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy học môn toán. Dạy học toán ở tiểu học với mục tiêu bao trùm là: Làm quen với cách tư duy toán học dựa trên mô tả khái niệm, không định nghĩa khái niệm (Vu Quốc Chung và Phạm Thị Diệu Thủy, 2017).

2.3. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần PPDH Toán theo hướng phát triển năng lực tự học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học

2.3.1. Tác động của mô hình lớp học đảo ngược đến sự phát triển năng lực tự học

Tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược là một lựa chọn hiệu quả. Một nghiên cứu ở Mỹ cho thấy SV dành nhiều thời gian tự học ở nhà để đáp ứng yêu cầu mô hình lớp học đảo ngược. Nhà tâm lý học phát triển, Patricia Greenfield đã nhận định rằng ngoài giờ học chính thức ở lớp, SV còn học được rất nhiều các kiến thức từ việc tự học ở nhà. Lớp học đảo ngược là sự kết hợp của nhiều phương pháp học tập để cùng đạt được mục tiêu học tập của SV.



Hình 1. Sự kết nối của các phương pháp học tập trong mô hình lớp học đảo ngược

Với mô hình lớp học đảo ngược, thời gian trong lớp học là để SV tương tác và tạo lập các kỹ năng thông qua hoạt động trải nghiệm từ môn học. Qua phân tích bản chất, đặc trưng của mô hình lớp học đảo ngược và những biểu hiện của năng lực tự học của SV, chúng tôi nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược tác động đến việc phát triển năng lực tự học

của SV. Trong mô hình này, hoạt động của GV và SV đều được tiến hành một cách trình tự theo các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Trước giờ học trên lớp.

- Hoạt động của GV:

+ Phân tích chương trình và nội dung môn học để lựa chọn vấn đề/nội dung phù hợp cho dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược. Xác định được mục tiêu nhằm phát triển năng lực cụ thể của SV tương ứng với các vấn đề/nội dung đó.

+ Tạo 1 video bài giảng hoặc GV hướng dẫn SV khai thác các bài giảng trên mạng.

- Hoạt động của SV:

+ Nghiên cứu mục tiêu cần đạt của môn học về kiến thức, kỹ năng, trên cơ sở đó xác định các năng lực cần hình thành và phát triển của bản thân.

+ Tự học, tự nghiên cứu video bài giảng của GV ở nhà hay ở bất cứ nơi nào (trong khuôn viên của trường, trên thư viện, giảng đường, qua mạng Internet, phòng trọ...) và chuẩn bị phần thực hành trên lớp. Việc học tập bị đảo ngược là nhằm hướng vào người học, thay vì GV điều khiển SV, giờ đây SV chủ động nghiên cứu các đoạn video bài giảng để hình thành những ý kiến riêng, các câu hỏi xung quanh nội dung, và trước khi đến lớp đã có những hiểu biết xung quanh khái niệm liên quan.

Giai đoạn này SV sẽ phát triển ở SV các thành tố của năng lực tự học, đó là: Tự lập và triển khai kế hoạch học tập của cá nhân trong quá trình học tập một cách linh hoạt để đáp ứng yêu cầu của GV. Trên cơ sở kế hoạch tự học đòi hỏi SV phải biết lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp, kỹ thuật tự học trong quá trình tự học. Ngoài ra, để có những nguồn tài liệu phục vụ cho hoạt động tự học ngoài video do GV cung cấp đòi hỏi SV cần phải biết tìm kiếm, tổng hợp và khai thác các nguồn tài nguyên đa dạng ở thư viện, mạng internet... Đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập, tự học và bồi dưỡng được phát triển.

Giai đoạn 2: Trong giờ học trên lớp

- **Hoạt động của GV:** Tổ chức cho SV đào sâu kiến thức qua việc hướng dẫn SV làm bài tập, tìm hiểu các kiến thức SV chưa hiểu, tìm ra những cách thức làm bài hay nhất, tối ưu nhất cho SV bằng hệ thống các câu hỏi thảo luận, trao đổi, tương tác giữa GV và SV, giữa SV và SV.

- Hoạt động của SV: SV thực hành ứng dụng các khái niệm, chính cùng với phản hồi từ GV và các SV thông qua các phương pháp học tập: *Phương pháp học tập trải nghiệm*: SV làm các bài tập, xử lý các tình huống học tập; *Phương pháp học tập tương tác*: SV cùng nhau thảo luận để tìm hiểu vấn đề và đào sâu kiến thức của bài học; *Phương pháp học tập phân hóa*: SV nêu quan điểm, trình bày ý kiến cá nhân... các phương pháp này rất phù hợp với việc luyện tập và phát triển tư duy bậc cao cho SV... Bằng cách làm này, SV được phát triển các năng lực cần thiết, đó là: năng lực giao tiếp, năng lực làm việc nhóm, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực tự học.

Giai đoạn 3: Sau giờ học trên lớp

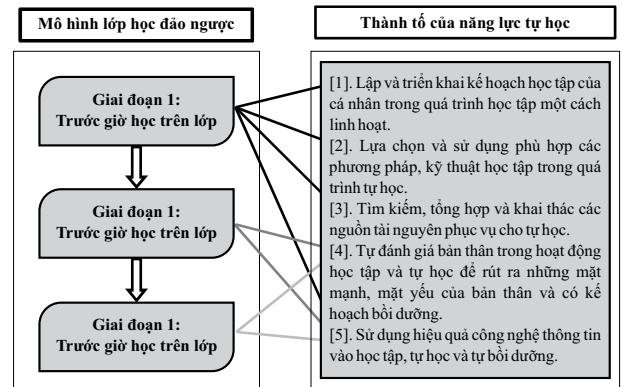
- Hoạt động của GV: Kết thúc giờ học trên lớp, nếu những nội dung trao đổi trên lớp chưa hoàn thiện, GV sẽ hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của SV qua mạng internet.

- Hoạt động của SV: SV kiểm tra lại kiến thức đã học trong giờ học và tự tìm hiểu mở rộng thêm, đồng thời SV tự đánh giá bản thân trong hoạt động học tập và tự học để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu của bản thân và có kế hoạch bồi dưỡng. Nếu những nội dung trao đổi trên lớp chưa hoàn thiện, GV sẽ hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của SV qua mạng, SV có thể mở rộng thêm kiến thức, phát triển năng lực nghề nghiệp qua việc tiếp tục nghiên cứu các tài liệu qua internet, qua sách vở ở thư viện...

Sau giai đoạn 3, GV chuyển sang giai đoạn 1 để

tạo video bài giảng mới hoặc bổ sung video bài giảng cũ sao cho phù hợp với trình độ tiếp thu bài giảng của SV hiện tại. SV cũng chuyển về giai đoạn 1 để nghiên cứu video bài giảng mới của GV.

Qua phân tích hoạt động của GV và SV trong các giai đoạn học tập của mô hình lớp học đảo ngược có thể thấy mô hình đã tác động đến các thành tố của năng lực tự học. Quá trình tác động đó có thể cụ thể hóa như sau:



Hình 2. Tác động của mô hình lớp học đảo ngược đến các thành tố của năng lực tự học

2.3.2. Ví dụ minh họa

Để cụ thể hóa nội dung này, tác giả đưa ra ví dụ về tiết dạy nội dung phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học môn Toán ở tiểu học theo mô hình lớp học đảo ngược theo hướng phát triển năng lực tự học cho SV.

Bảng 2. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào hoạt động dạy học minh họa

| Các giai đoạn trong mô hình lớp học đảo ngược | Hoạt động dạy học | | Các thành tố của năng lực tự học được phát triển |
|---|--|--|--|
| | Hoạt động của GV | Hoạt động của SV | |
| Giai đoạn 1: Trước giờ học trên lớp | - GV hướng dẫn SV khai thác các tiết dạy trên mạng Internet thông qua trang Youtube theo đường link: https://www.youtube.com/watch?v=oL4c4gg5CK0 ; https://www.youtube.com/watch?v=uhL8Di-d36c . - Đưa ra hệ thống câu hỏi nhằm gợi ý cho SV tìm hiểu. + Câu 1: Tiết dạy sử dụng những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nào? + Câu 2: Nêu các biểu hiện của phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học. Từ đó phân biệt giữa phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học. + Câu 3: Theo em, nên phối hợp các phương pháp dạy học như thế nào để tiết dạy hiệu quả. Đề xuất 01 ý tưởng sư phạm trong sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh? | - Tự học ở nhà, xem các tiết dạy trên mạng, xem đi xem lại các tiết dạy kết hợp với đọc giáo trình Phương pháp dạy học Toán tiểu học phần chủ đề 2: Một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học toán ở tiểu học để trả lời, phân tích các câu hỏi do giảng viên gợi ý. | - Lập và triển khai kế hoạch học tập của cá nhân trong quá trình học tập một cách linh hoạt. - Lựa chọn và sử dụng phù hợp các phương pháp, kỹ thuật học tập trong quá trình tự học. - Tìm kiếm, tổng hợp và khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ cho tự học. - Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập, tự học và tự bồi dưỡng. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| <p>Giai đoạn 2: Trong giờ học trên lớp.</p> | <p>Nhận xét, đánh giá kết quả học tập ở nhà của SV thông qua các hoạt động: - Yêu cầu SV trả lời các câu hỏi gợi ý ở bước 1. - Mở rộng: cung cấp thêm một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Toán ở tiểu học. - Vận dụng vào thực tế: GV đưa ra 01 - 02 tiết trong sách giáo khoa yêu cầu SV xác định các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho từng hoạt động nhằm phát triển năng lực cho học sinh. - GV chốt lại nội dung trọng tâm của bài học và đánh giá kết quả học tập của SV.</p> | <p>- Trả lời các câu hỏi gợi ý của GV. - Lắng nghe, ghi chép. - Thảo luận, sử dụng kiến thức đã biết vào vận dụng thực tế 01 tiết dạy Toán ở tiểu học. - Ghi chép lại kiến thức trọng tâm của bài học.</p> | <p>- Tự đánh giá bản thân trong hoạt động học tập và tự học để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu của bản thân và có kế hoạch bồi dưỡng. - Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập, tự học và tự bồi dưỡng.</p> |
| <p>Giai đoạn 3: Sau giờ học trên lớp</p> | <p>- GV giao nhiệm vụ về nhà mỗi SV chọn 2 tiết trong sách giáo khoa xác định các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho từng hoạt động dạy học. - Giảng giải những thắc mắc của SV qua mạng Internet.</p> | <p>- Thực hiện nhiệm vụ của GV giao. - Kiểm tra lại kiến thức đã học trong giờ học và tự tìm hiểu mở rộng thêm. - Xác định các năng lực của bản thân và lập kế hoạch rèn luyện.</p> | <p>- Tự đánh giá bản thân trong hoạt động học tập và tự học để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu của bản thân và có kế hoạch bồi dưỡng. - Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập, tự học và tự bồi dưỡng.</p> |

Qua phần ví dụ minh họa chúng tôi nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược đã tạo cơ hội góp phần phát triển năng lực tự học cho SV trong cả 03 giai đoạn: Trước - Trong - Sau giờ học trên lớp. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài báo chúng tôi không trình bày tường minh các đánh giá định lượng mà chỉ trình bày tóm tắt các kết quả khảo sát SV và đồng nghiệp ở Trường Đại học Đồng Tháp sau tham gia học tập, dự giờ tiết dạy theo mô hình này để minh chứng tính hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược. Qua trao đổi, trò chuyện trực tiếp với SV và đồng nghiệp đánh giá về mô hình này chúng tôi thu được kết quả như sau:

- Mô hình lớp học đảo ngược tạo ra môi trường học tập linh hoạt. SV được lựa chọn cách thức, thời gian, địa điểm học tập phù hợp với mình. GV linh hoạt trong đánh giá, đánh giá quá trình và đánh giá kết quả.

- Thời gian dành cho SV nhiều hơn trong lớp nên có thể sử dụng nhiều phương pháp tích cực hóa hoạt động người học như hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, trải nghiệm, tương tác, cá nhân hóa... để nghiên cứu vấn đề sâu sắc hơn.

- Nội dung dạy học được GV thiết kế có định hướng nhằm giúp SV có thể tự nghiên cứu trong thời gian ngoài lớp học một cách cụ thể, rõ ràng.

- SV hứng thú tham gia học tập theo mô hình lớp học đảo ngược. Đặc biệt giai đoạn trong giờ học

SV tích cực trình bày ý kiến cá nhân của mình, tranh luận, tương tác với GV và SV để tìm ra tri thức cho bản thân.

- Với mô hình này nhờ vào phương tiện lưu trữ bằng công nghệ thông tin, bài giảng có thể tái sử dụng dễ dàng, đặc biệt SV có thể nghe, xem nhiều lần cho đến khi hiểu bài. Vì vậy, mô hình này tạo cơ hội bình đẳng về tiếp nhận thông tin kiến thức. Những SV tiếp thu chậm có nhiều cơ hội để tiêu hóa kiến thức. SV không phải lo lắng về áp lực phải hoàn thành bài tập vì họ có nhiều thời gian để thảo luận và làm bài trên lớp.

Tuy nhiên, mô hình này còn có những hạn chế: GV phải mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị bài giảng để đưa lên mạng. Nhưng về lâu dài GV có thể tiết kiệm thời gian khi sử dụng bài giảng nhiều lần. Hạn chế nữa là sự bình đẳng về công nghệ giữa SV với nhau, có thể là rào cản đối với việc học tập của SV thiếu cơ hội tiếp cận với công nghệ. Điều này có thể khắc phục khi SV được hướng dẫn ngay từ đầu các kỹ năng cơ bản để sử dụng tài liệu trên mạng, và đồng thời nhiều trường đại học hiện nay cũng cung cấp cho SV nhiều cơ hội tiếp cận sử dụng máy tính và mạng Internet.

Mặc dù có những hạn chế, song những ưu điểm mà mô hình lớp học đảo ngược mang lại là không thể phủ nhận. Căn cứ vào đặc điểm tâm lý, trình độ nhận

thức của SV, đồng thời tính đặc thù của môn học, mô hình này có thể áp dụng cho toàn bộ hoặc một phần nội dung môn học. Mô hình này đã góp phần thay đổi vai trò của GV từ truyền thụ sang hướng dẫn, quản lý để tạo ra một môi trường học tập năng động, uyển chuyển và thú vị cho SV, đồng thời tạo cơ hội cho SV được phát triển năng lực tự học góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường sư phạm.

3. Kết luận

Bài viết tổng hợp những vấn đề lí luận và vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào thực tiễn dạy học học phần PPDH Toán theo hướng phát triển năng lực tự học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học. Theo đánh giá của tác giả và thông qua ý kiến phản hồi của SV thì mô hình lớp học đảo ngược đã mang lại những hiệu quả tích cực: Ở mỗi giai đoạn SV dành nhiều thời gian cho các hoạt động: tìm tòi nghiên cứu, tương tác trao đổi, thực hành thảo luận, từ đó SV phát triển được các năng lực: năng lực thảo luận, hợp tác, năng lực diễn đạt đặc biệt là năng lực tự học. Bằng việc phối hợp nhiều phương pháp dạy học: trải nghiệm, tương tác và cá nhân hóa, lớp học đảo ngược đã mở ra cơ hội thật sự cho việc học của mọi đối tượng. Việc SV tự học sẽ giúp tăng tính tự chủ và kĩ năng học tập tốt hơn, đó là những kĩ năng quan trọng trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2019.01.39.

Tài liệu tham khảo

Bergmann, J. & Sams, A. (2012). Flip your classroom: Reach every student in every class every day.

s.l.: *International Society for Technology in Education*.

Berrett, D., 2012. How ‘flipping’ the classroom can improve the traditional lecture. *Chronicle of Higher Education*. Retrieved from <http://chronicle.com/article/How-Flipping-the-Classroom/130857/>.

Đào Tam (Chủ biên), Lê Hiền Dương. (2008). *Tiếp cận các PPDH không truyền thống trong dạy học Toán*. NXB Đại học Sư phạm.

Houston, M., & Lin, L. (2012). Humanizing the classroom by flipping the homework versus lecture. *Proceeding soft the Society for Information Technology & Teacher Education*, 1177-1182.

Lưu Xuân Mới. (2000). *Lý luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Hoài Nam, Vũ Thái Giang. (2017). Mô hình lớp học đảo trình trong bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho SV sư phạm. *Tạp chí khoa học dạy nghề*, Số 43 + 44, tháng 4+5/2017, 49-52.

Nguyễn Văn Lợi. (2014). Lớp học nghịch đảo - Mô hình dạy học kết hợp kết hợp trực tiếp và trực tuyến. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, Số 34/2014, 56-61.

Vu Quốc Chung, Phạm Thị Diệu Thủy. (2017). The problems of professional standards for mathematics teachers in vietnam’s general education in a competency - Based approach. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. HNUE Journal of Science. Volume 62, Issue 6, 2017, 28-36.*